

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các văn bản của Chính phủ: Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Xây dựng: Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo các văn bản của UBND tỉnh: Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2017 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu; Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu; Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 379/TTr-SXD ngày 19 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu.

2. Thuộc dự án đầu tư: Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu.

3. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

4. Địa điểm xây dựng: Huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

5. Nhà thầu thiết kế xây dựng, lập dự toán xây dựng

Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Sơn La.

Địa chỉ: Số 41 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La.

6. Chủ nhiệm thiết kế: Ks. Nguyễn Huy Hoàng.

7. Đơn vị thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng

Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng Sơn La.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế điều chỉnh bổ sung

8.1. Quy mô, giải pháp thiết kế đã phê duyệt

Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu; Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu.

8.2. Quy mô và giải pháp thiết kế điều chỉnh, bổ sung

Theo Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu. Trong đó, các nội dung điều chỉnh, bổ sung về thiết kế bản vẽ thi công và dự toán cụ thể như sau:

8.2.1. Quy mô xây dựng (điều chỉnh, bổ sung)

- Điều chỉnh giảm hạng mục Nhà nội trú 2 tầng 20 phòng; phòng chống mối nhà nội trú 2 tầng 20 phòng; tháo dỡ nhà ở nội trú;

- Bổ sung nhà vệ sinh ngoài trời, diện tích xây dựng 25m²;

- Bổ sung nhà để xe 2 bánh, diện tích xây dựng 120m².

- Bổ sung sân, tường rào, kè chắn đất, cống phụ, rãnh thoát nước chung, hố ga;

8.2.2. Giải pháp thiết kế (điều chỉnh, bổ sung):

a) Nhà để xe hai bánh: Nhà 1 tầng kích thước (14,2x8,5)m. Kết cấu móng

bê tông cấp bền B15 (mác 200)/ bê tông lót mác 100, dày 10cm/ đệm cát hạt trung đảm K95; cột thép tổ hợp 2C50x120x4; kèo thép hộp 60x120x4mm; xà gồ thép hộp 60x30x3mm; mái lợp tôn mũi sơn tĩnh điện dày 0,4mm. Nền đỡ bê tông mác 200 dày 10cm/ đệm cát đen tạo phẳng dày 5cm. Móng bó xây gạch không nung mác 75, vữa xi măng mác 50;

b) Nhà vệ sinh: Được thiết kế 1 tầng kích thước 5,4x4,2m, chiều cao nhà 2,48m. Móng đỡ bê tông cốt thép mác 200, tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50, lăn sơn. Mái lợp tôn mũi màu đỏ dày 0,35mm, trần khu vực để tec nước đỡ bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; nền lát gạch ceramic KT (30x30)cm, vữa xi măng mác 50, lót bê tông mác 100, dày 10cm. Cửa đi, cửa sổ làm bằng khung nhôm kính dày 6,38mm;

c) các hạng mục phụ trợ:

* Kè đá:

- Đoạn TB1-TB2: Dài 9,6m; kích thước tiết diện: móng kè (0,5÷0,8) x (0,5÷0,6)m, thân kè tiết diện hình thang (0,5÷0,6) x 0,4 x (0,3÷0,9)m;

- Đoạn TB2-TB3: Dài 9,6m; kích thước tiết diện: móng kè (0,8÷1,1) x (0,5÷0,6)m, thân kè tiết diện hình thang (0,6÷0,8) x 0,4 x (0,9÷1,6)m;

- Đoạn TB4 - TB5: Dài 20,6m; kích thước tiết diện: móng kè (1,45÷0,8) x (0,8÷0,6)m, thân kè tiết diện hình thang (1,1÷0,6) x 0,4 x (2,2÷1)m;

- Đoạn TB5-TB6: Dài 19,7m; kích thước tiết diện: móng kè (0,8÷0,5) x (0,6÷0,8)m, thân kè tiết diện hình thang (0,6÷0,5) x 0,4 x (1÷0)m;

- Đoạn TB6-TB7: Dài 16,2m; kích thước tiết diện: móng kè (0,5÷0,8) x (0,6÷0,8)m, thân kè tiết diện hình thang (0,5÷0,6) x 0,4 x (0÷1)m;

- Đoạn A1-A2: Dài 7,7m; kích thước tiết diện: móng kè (1x0,6)m, thân kè tiết diện hình thang (0,75x0,4x1,6)m;

Kè xây đá hộc vữa xi măng mác 75/ đệm cát đen đầm chặt dày 5cm; thoát nước sau kè bằng ống PVC Φ76, được bố trí dọc theo kè khoảng cách 1,2m/ 1 ống.

* Tường rào xây bổ sung: Đoạn TB1-TB2-TB3 và TB4-TB5-TB6-TB7. Dài 75,7m. Tường rào được xây trên kè đá chắn đất, tường rào xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, dày D= 110, bổ trụ KT (220x220)mm khoảng cách 3,0m/1 trụ, toàn bộ tường rào lăn sơn. Giằng BTCT mác 200.

* Cổng phụ: Chiều rộng 4,5m, trụ cổng: móng xây đá hộc vữa xi măng mác 50, trụ xây bằng gạch chỉ vữa xi măng mác 50, lõi thép C80x40x4, trát vữa xi măng mác 50, lăn sơn. Cánh cổng đóng mở bằng bánh xe trượt trên ray trượt, khung cánh cổng bằng thép hộp.

* Sân khấu: Cạo bỏ lớp vôi cũ, ốp gạch thẻ KT (60x240)mm, vữa xi măng mác 75.

* Bó vỉa bồn hoa: Xây gạch chỉ vữa xi măng mác 75, đáy đệm bê tông mác 100, dày 10cm; trát vữa xi măng mác 75, lăn sơn.

* Lan can đỉnh kè: Dài 7,7m; Lan can Inox D60x2mm, thép hộp inox (25x25x1,5)mm; (50x25x2)mm.

* Rãnh thoát nước: Dài 138m; thành rãnh xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, trát láng vữa xi măng mác 75, dày 15mm. Đáy đệm bê tông mác 150, dày 10cm. Tấm đan BTCT mác 200, dày 8cm.

* Sân bê tông: Diện tích 112,9m²; Lớp bê tông mác 150, dày 10cm/ lót bạt dứa đệm cát đen tưới nước đầm chặt dày 50mm; chia khe co giãn kích thước (5,5x3,0)m;

* Sân lát gạch Terrazzo:

- Sân loại 1: Diện tích 1.899m²; Bóc dỡ lớp gạch chỉ cũ đã hư hỏng; Lát gạch Terrazo/ đệm bê tông mác 100, dày 10cm, đất san nền đầm chặt.

- Sân loại 2: Diện tích 613,5m²; Lát gạch Terrazo trên nền bê tông dày 10cm đã có.

d) Các chi tiết khác: Trong hồ sơ thiết kế thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định.

8.3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình bổ sung cơ sở vật chất cho trường THPT huyện Thuận Châu.

9. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh: 22.004,848 triệu đồng.

STT	Nội dung chi phí	Giá trị đã phê duyệt theo QĐ số 1638/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 (triệu đồng)	Giá trị bổ sung (Tăng/giảm) (triệu đồng)	Giá trị điều chỉnh (triệu đồng)
1	Chi phí xây dựng	19.161,610	-4.186,632	14.974,978
2	Chi phí thiết bị	1.924,445	-184,562	1.739,883
3	Chi phí QLDA	533,669	-110,835	422,834
4	Chi phí tư vấn	1.855,098	38,725	1.893,823
5	Chi phí khác	1.168,765	-212,525	956,240
6	Chi phí dự phòng	1.667,604	349,486	2.017,090

10. Thời hạn sử dụng công trình: 20÷50 năm.

11. Các nội dung khác: Thực hiện theo báo cáo kết quả thẩm định số 390/KQTD-SXD ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp tỉnh Sơn La (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1, Quyết định này; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp tỉnh Sơn La; Chủ tịch UBND huyện Thuận Châu; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT(Quý-3b). 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

